

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2021/HSST  
Ngày: 10/03/2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Văn Nga

**Các hội thẩm nhân dân:**

1. Ông: Ông Phạm Văn Tàn

2. Ông: Nguyễn Ngọc Tính

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Trịnh Minh Chử – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm thủy.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm thủy tham gia phiên toà:***

Bà: Cao Thị Hồng – kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại hội trường TAND huyện C. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2021/HSST, ngày 22/02/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST-HS, ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trung Nh; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 13/01/1997; Nơi sinh: Xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn Ch, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên bố: Nguyễn Văn L – SN 1976; Họ tên mẹ: Phùng Thị Ng – SN: 1979; đều trú tại thôn Ch, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ Nh trong gia đình; Vợ con: Chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 04/10/2019 bị tòa án nhân dân huyện C xử tuyên phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng, về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: Không

***- Bị hại:*** Anh Dương Văn Th, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn Ch, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt không có lý do.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Người làm chứng:

1. Anh: Bùi Văn T – Thôn H, xã Cẩm B, huyện C, Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do.
2. Anh: Lê T A – Tổ dân phố Đại Q, thị trấn Ph, huyện C, Thanh Hóa. Vắng mặt không có lý do.
3. Anh: Phạm Văn D – Thôn Ch, xã C, huyện C, Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 28/10/2020, anh Dương Văn Th, Phạm Xuân D và Nguyễn Trung Nh cư trú thôn Ch, xãC, Cẩm Thủy Thanh Hóa cùng hát karaoke tại nhà anh Phạm Bá Đ thôn Ch, xãC, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Nh do không có điện thoại di động nên đã hỏi mượn điện thoại với anh Th để gọi điện thoại cho bạn, anh Th đồng ý và đưa điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 8 màu đen cho Nh mượn đồng thời hướng dẫn cho Nh mật khẩu để mở máy điện thoại. Do trong phòng hát ồn ào nên Nh đi ra ngoài để gọi điện cho bạn, khi gọi điện hẹn bạn gặp nhau ở ngoài quán nên Nh đi ra quán để gặp nhưng không gặp được bạn. Lúc này Nh nảy sinh ý định đem điện thoại mượn được của anh Th đi cầm cố để lấy tiền tiêu sài. Sau đó Nh điều khiển xe máy đến cửa hàng mua bán điện thoại đồng thời cũng là tiệm cầm đồ của anh Bùi Văn T trú tại thôn Hạc Sơn, xã Cẩm Bình, huyện C, tỉnh Thanh Hóa để cầm cố. Khi đến quán Nh gặp anh T hỏi cầm điện thoại, anh T hỏi điện thoại của ai thì Nh nói điện thoại của mình. Thấy Nh biết mật khẩu mở điện thoại nên anh T đã tin tưởng đồng ý cho Nh cầm cố để lấy 1.500.000<sup>d</sup> (một triệu năm trăm nghìn đồng), khi Nh đang ở cửa hàng của anh T thì anh Th mượn điện thoại bạn gọi vào số di động của mình thì Nh nghe máy và nói "*đang về*". Sau khi nhận được tiền, Nh đã sử dụng để tiêu sài cá nhân. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày anh Th không thấy Nh trả điện thoại nên tiếp tục gọi điện vào số của mình thì không liên lạc được nên đi về nhà. Khoảng 20 giờ ngày 29/10/2020, Nh nhắn tin cho anh Th qua phần mềm mesenge của Facebook hẹn Th "*hai ngày sau sẽ lấy điện thoại trả Th*", nhưng sau đó Nh không trả điện thoại cho anh Th. Ngày 05/11/2020, là ngày hẹn lấy điện thoại trong phiếu cầm đồ, do không có tiền chuộc điện thoại nên Nh nảy sinh ý định chiếm đoạt hoàn toàn điện thoại của anh Th bằng cách bán điện thoại của anh Th để có thêm tiền tiêu sài. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Nh quay lại cửa hàng của anh T thì không gặp anh T mà

chỉ gặp anh T Anh là nhân viên của cửa hàng, cầm phiếu cầm đồ và nói với anh T Anh muốn bán điện thoại trên với giá 2.000.000<sup>d</sup>. Anh T Anh kiểm tra điện thoại và nói giá 1.900.000<sup>d</sup>, Nh đồng ý thì anh T Anh đưa cho Nh 400.000<sup>d</sup>. Sau khi nhận được tiền Nh đã tiêu dùng cá nhân hết số tiền trên. Ngày 08/11/2020, anh Th đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện C để tố giác Nguyễn Trung Nh về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. (BL số: 52 – 59; 60 – 80; 100 – 127)

Theo báo cáo của bị hại anh Dương Văn Th, ngày 28/10/2020 Nguyễn Trung Nh mượn điện thoại Redmi note 8 để gọi điện cho bạn nhưng sau đó không trả và đã có hành vi chiếm đoạt đem đi bán để lấy tiền tiêu dùng cá nhân. Trị giá chiếc điện thoại là 4.540.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 64/HDĐGTS Ngày 17/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 8 màu đen, điện thoại đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 1.900.000<sup>d</sup> (một triệu chín trăm nghìn đồng). (BL số: 46)

#### **Về vật chứng và xử lý vật chứng:**

Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động di động đã qua sử dụng nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 8 màu đen của anh Bùi Văn T, quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại trên thuộc quyền sở hữu của anh Dương Văn Th trú tại thôn Ch xãC, huyện C. Ngày 23/11/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại trên cho chủ sở hữu (BL số: 50 – 51)

**Về phần bồi thường dân sự:** Bị cáo Nh tác động gia đình khắc phục hậu quả, trả lại số tiền 1.900.000<sup>d</sup> (một triệu chín trăm nghìn đồng) cho anh Bùi Văn T. Bị hại anh Dương Văn Th đã nhận lại tài sản không yêu cầu đề nghị gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSCT- SH, ngày 20/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy đã quyết định truy tố: Nguyễn Trung Nh về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 175 - BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, Điều 38, Điều 56, điểm b, s khoản 1 Điều 51 - BLHS năm 2015, lên mức án đối với bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 35/2019/HSST, ngày 14/10/2019 của TAND huyện C, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án, bị cáo được trừ đi 09 ngày tạm giữ của bản án trước.

Về dân sự: Bị hại không yêu cầu gì về vấn đề dân sự, nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng. Người bị hại, người làm chứng, bị hại tại cơ quan điều tra đều có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo và nội dung cáo trạng.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt người bị hại và người làm chứng: Xét thấy trong quá trình điều tra, đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, xét thấy cần thiết để làm rõ hành vi của các bị cáo sẽ được công bố tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại và người làm chứng.

[3]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án: Ngày 28/10/2020 tại Thôn Ch, xã C, huyện C tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Trung Nh đã mượn điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 8 màu đen của anh Dương Văn T để gọi điện cho bạn, sau khi mượn được điện thoại Nh có hành vi gian dối chiếm đoạt chiếc điện trên để bán lấy tiền tiêu dùng cá nhân. Trị giá chiếc điện thoại nêu trên tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 1.900.000<sup>d</sup> (*một triệu chín trăm nghìn đồng*). Tuy giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt chưa đủ 2.000.000đ (*hai triệu đồng*), chưa đến mức phải truy cứu TNHS nhưng khi thực hiện hành vi này bị cáo Nh đang có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, ngày 04/10/2019 bị tòa án nhân dân huyện C xử tuyên phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng. Bị cáo phạm tội đang trong thời gian thử thách án treo. Do đó hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự, như Viện kiểm sát huyện Cẩm Thủy truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sở hữu hợp pháp của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi

phạm tội trong thời gian thử thách án treo, điều đó thể hiện bị cáo là đối tượng có thường pháp luật, là 1 thanh niên tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng không chịu khó làm ăn, cải tạo thành người tốt mà tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần phải lên với bị cáo một mức án nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội và tổng hợp hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 35/2019/HSST, ngày 14/10/2019 của TAND huyện C, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án, bị cáo được trừ đi 09 ngày tạm giữ của bản án trước.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội trong thời gian đang chấp hành thời gian thử thách án treo, tài sản chiếm đoạt chưa đủ 2.000.000đ, chưa đến mức phải truy cứu TNHS nhưng khi thực hiện hành vi này bị cáo Nh đang chấp hành 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo về hành vi tội của mình do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

Trong vụ án này, đối với anh Bùi Văn T cho bị cáo Nh cầm cố điện thoại và anh T Anh nhân viên cửa hàng là người trực tiếp mua điện thoại với bị can Nguyễn Trung Nh nhưng không biết tài sản là chiếc điện thoại nêu trên do Nh phạm tội mà có. Do đó không có căn cứ để truy cứu TNHS đối với anh Bùi Văn T và anh T Anh.

[6]. Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử không xem xét.

[ 7] Về vật chứng: Đã trả lại cho người bị hại.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Trung Nh phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 175, Điều 38, Khoản 5 điều 65; Điều 56, điểm b, s khoản 1 Điều 51 - BLHS năm 2015.

Xử phạt Nguyễn Trung Nh 18 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 35/2019/HSST, ngày 14/10/2019 của TAND huyện C, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 2 bản án, bị cáo được trừ đi 09 ngày tạm giữ của bản án trước. Bị cáo còn phải chấp hành 29 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tính từ ngày 23/11/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 – Bộ luật TTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo.
- Bị hại
- Công an huyện C.
- VKSND huyện C.
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa.
- Chi cục THADS huyện C.
- Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hóa (P. 7)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

**Vũ Văn Nga**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Văn Tân**

**Vũ Văn Nga**

**Nguyễn Ngọc Tính**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo.
- Bị hại
- Công an huyện Cẩm Thủy.
- VKSND huyện Cẩm Thủy.
- Trại tạm giam CA tỉnh Thanh Hóa.
- Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy.
- Viện kiểm sát tỉnh Thanh Hóa (P. 7)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Nga**